**Ngày dạy: 21.10.2021 – 25.10.2021**

**Tiết 28,29:**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 3:** | **KÍ**  **(HỒI KÍ VÀ DU KÍ)** |

**A. PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA BÀI HỌC VÀ THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN.**

**I. CÁC NỘI DUNG CẦN THỰC HIỆN:**

**1. Đọc:**

- Đọc – hiểu các văn bản*: Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng); *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng)

*-* Thực hành Tiếng Việt về từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn

- Thực hành đọc – hiểu văn bản *Thời thơ ấu của Honda (*Hon-đa Sô-i-chi-rô)

**2. Viết:**

Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.

**3. Nói và nghe.**

Kể về một kỉ niệm của bản thân.

**4. Tự đánh giá.**

**II. THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN: 12 tiết – KHGD**

**B. MỤC TIÊU KHI XÂY DỰNG BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết,...) của văn bản hồi kí hoặc du kí.

- Nhận biết và vận dụng được từ ngữ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe.

- Cách viết và kể về một kỉ niệm của bản thân.

**2. Bảng mô tả năng lực và phẩm chất cần hình thành cho học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **MỤC TIÊU** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC ĐẶC THÙ : Đọc – viết- nói và nghe** | | |
| **1** | Nhận biết được văn bản kể về ai và sự việc gì; những chi tiết nào của bài kí mang tính xác thực;… | **Đ1** |
| **2** | Chỉ ra được hình thức ghi chép của bài kí; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể được dùng trong bài kí. | **Đ2** |
| **3** | Chỉ ra những câu, đoạn trong bài kí thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của tác giả; nhận biết được tác dụng của những cảm xúc, suy nghĩ đó với người đọc. | **Đ3** |
| **4** | Nhận biết được những điểm khác nhau giữa hồi kí và du kí khi tìm hiểu các văn bản. | **Đ4** |
| **5** | Nhận biết và vận dụng được từ ngữ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong đọc, viết, nói và nghe. | **Đ5** |
| **6** | Viết được bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân. | **V1** |
| **7** | Biết trình bày, phát biểu cảm nhận, suy nghĩ của mình về đặc sắc nội dung và các hình thức nghệ thuật của các văn bản kí. | **N1** |
| **8** | Biết kể kể về một kỉ niệm của bản thân bằng hình thức nói. | **N2** |
| **9** | Nghe bạn trình bày và tóm tắt được nội dung trình bày của bạn. | **N3** |
| **10** | Nói nghe tương tác: Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất. | **N4** |
| **NĂNG LỰC CHUNG:** **GIAO TIẾP VÀ HỢP TÁC, GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ** | | |
| **11** | - Biết được các công việc cần thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ nhóm được GV phân công.  - Hợp tác khi trao đổi, thảo luận về vấn đề giáo viên đưa ra. | **GT-HT** |
| **12** | Biết thu thập và làm rõ các thông tin có liên quan đến vấn đề; biết đề xuất và chỉ ra được một số giải pháp giải quyết vấn đề (ở cấp độ phù hợp với nhận thức và năng lực HS cấp THCS). | **GQVĐ** |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU: NHÂN ÁI , YÊU NƯỚC** | | |
| **13** | - Trân trọng tình mẫu tử và những kỉ niệm thời thơ ấu;  - Yêu thiên nhiên, thích khám phá,.. | **NA**  **YN** |

**Giải thích các kí tự viết tắt cột MÃ HÓA:**

**- Đ:** Đọc (1,2,3,4,5: Mức độ).

**- V:** Viết (1: mức độ)

**- N:** Nghe – nói (1,2,3,4: mức độ)

**- GT-HT:** Giao tiếp – hợp tác.

**- GQVĐ:** Giải quyết vấn đề.

**- TN:** Trách nhiệm.

**- NA:** Nhân ái

**C. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Sưu tầm tài liệu, lập kế hoạch dạy học .

- Thiết kể bài giảng điện tử.

- Chuẩn bị phiếu học tập và dự kiến các nhóm học tập.

+Các phương tiện : Máy vi tính, máy chiếu đa năng...

+Học liệu:Video clips , tranh ảnh, bài thơ, câu nói nổi tiếng liên quan đến chủ đề

**\* Phiếu học tập:**

**PHIẾU HỌC TẬP 01: Tìm hiểu cuộc đối thoại giữa nhân vật cậu bé Hồng và bà cô**

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập 01:**  1). Nêu hoàn cảnh sống của chú bé Hồng trong đoạn trích.  2). Phân tích cuộc đối thoại giữa bé Hồng- bà cô:  a) Phân tích mục đích các lời nói của bà cô. Qua những lời nói đó thể hiện tâm địa độc ác của bà cô như thế nao?  b) Phân tích phản ứng, suy nghĩ và cảm xúc của chú bé Hồng trong cuộc đối thoại với bà cô? | Description: Top 7 Bài văn phân tích nhân vật Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” của  Nguyên Hồng | Mỹ thuật, Hình ảnh, Người minh họa |

**PHIẾU HỌC TẬP 02 : Tìm hiểu cuộc gặp gỡ giữa bé Hồng và mẹ**

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 02 :**  1).Nêu hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ  2). Phân tích diễn biến tâm trạng, hành động khi gặp mẹ ( *khi mới thoáng trông thấy mẹ, khi gặp mẹ, khi ở trong lòng mẹ*)  3). Nêu cảm nhận của Hồng về mẹ.  4). Qua cảnh gặp gỡ, em có nhận xét gì về tình mẫu tử giữa bé Hồng và mẹ ? Em có nhận xét gì về nhân vật chú bé Hồng ? | Top 10 Bài văn phân tích đoạn trích "Trong lòng mẹ" trong "Những ngày thơ  ấu" của Nguyên Hồng - Toplist.vn |

**PHIẾU HỌC TẬP 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm** | **Vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười** |  |
| **Nhóm1** | **Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………..** | Vườn quốc gia Tràm Chim - foox.vn - cẩm nang tra cứu du lịch |
| **Nhóm 2** | **Món ăn nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………………** |  |
| **Nhóm 3** | **Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp:**  **……………………..** | https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/Truyen-thuyet-ve-nhung-kho-vang-bi-an-duoi-can-cu-dia-Go-Thap.jpg |
| **Nhóm 4** | **Con người nơi Đồng Tháp Mười:**  **………………………..** |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 04: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Bài tập 1,2,3,4, 5, 6 trong Sách giáo khoa trang 59 – 60 – 61. | | | |
| Bài tập 1 | Bài tập 2 | Bài tập 3 | Bài tập 4 |
| **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3** | **Nhóm 4** |

**PHIẾU HỌC TẬP 05: Sự quan tâm, hứng thú của Hon-đa với kĩ thuật**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Sự quan tâm, hứng thú với kĩ thuật của Hon - đa** | **Khi chưa đi học** | **Khi đi học** | **Kỉ niệm đi xem biểu diễn máy bay đáng nhớ** |
| **Nhóm tìm hiểu** | **Nhóm 1** | **Nhóm 2** | **Nhóm 3, 4** |
| https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/image.jpg | | | |

**2. Học sinh.**

- Đọc phần Kiến thức ngữ văn và hướng dẫn **Chuẩn bị** phần Đọc – hiểu văn bản trong sách giáo khoa; chuẩn bị bài theo các câu hỏi trong SGK.

- Đọc kĩ phần **Định hướng** trong nội dung Viết, Nói và nghe và thực hành bài tập SGK.

**3. Bảng tham chiếu các mức độ cần đạt**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung bài học** | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **I.ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  1.Văn bản *Trong lòng mẹ*  *2.* Văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*  **II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **III. THỰC HÀNH ĐỌC – HIỂU**  Văn bản *Thời thơ ấu của Honda*  **IV. VIẾT**  **V. NÓI VÀ NGHE** | - Xác định được bài kí là lời của ai, viết về điều gì.  - Xác định văn bản thuộc hồi kí hay du kí.  - Nhận biết được một số yếu tố hình thức : *ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,… của văn bản kí*  - Nhận diện được đề tài, chủ đề của văn bản kí  - Xác định được những chi tiết trong văn bản làm nổi rõ đối tượng viết của bài kí.  - Nhận diện được các từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong câu. | - Phân tích được vẻ đẹp của đối tượng mà người viết kể, tả trong bài kí.  - Phân tích được tình cảm, cảm xúc của người viết qua văn bản hồi kí hoặc du kí.  - Nhận xét được nghệ thuật của văn bản kí  - Hiểu được ý nghĩa, cách dùng của từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn (thực hành Tiếng Việt). | - Đánh giá nội dung và nghệ thuật của các văn bản kí.  - Nêu được quan điểm / suy nghĩ riêng về nội dung, ý nghĩa của văn bản hồi kí sau khi học xong.  - Rút ra những bài học và liên hệ, vận dụng vào thực tiễn cuộc sống của bản thân (biết trân trọng tình mẫu tử, yêu thiên nhiên, tích cực khám phá…)  - Đưa ra cách suy nghĩ riêng của bản thân sau khi học du kí:  + *Theo em, bài du kí về một vùng đất mới cần giới thiệu những gì?*  + *Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến thăm nơi nào trong bài du kí? Vì sao?* | - Kể về một kỉ niệm của bản thân theo cả 02 hình thức: viết và nói.  - Vẽ tranh minh hoạ nội dung của các văn bản kí.  - Biết tự đọc và khám phá các giá trị của một văn bản kí về chủ đề tự chọn ngoài SGK. |

**D. CÁC CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ TRONG BÀI HỌC.**

**1. Câu hỏi: Theo Phiếu học tập**

Chỉ ra được hình thức ghi chép của bài kí; ngôi kể và tác dụng của ngôi kể được dùng trong bài kí; chỉ ra những câu, đoạn trong bài kí thể hiện suy nghĩ và cảm xúc của tác giả; nhận biết được tác dụng của những cảm xúc, suy nghĩ đó với người đọc.

**2. Bài tập :** Kể về một kỉ niệm của bản thân theo cả 02 hình thức: viết và nói; tranh vẽ minh hoạ nội dung văn bản kí (kết hợp trong hoặc sau tiết học).

**3. Rubric**

**Rubic 1: Đánh giá trả lời câu hỏi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập (PHT)** | **Mức đánh giá** | | |
| Phiếu học tập 01 | HS trả lời được 1/3 số câu hỏi của PHT | HS trả lời được 2/3 số câu hỏi của PHT hoặc trả lời được tất cả các câu hỏi nhưng nội dung trả lời sơ lược. | HS trả lời đúng và đầy đủ tất cả các câu hỏi của PHT  (khuyến khích các cách trả lời sáng tạo) |
| Phiếu học tập 02 | Nt | Nt | Nt |
| Phiếu học tập 03 | Nt | Nt | Nt |
| Phiếu học tập 04 | Nt | Nt | Nt |

**Rubic 2: Đánh giá thực hiện bài tập**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài viết kể về một kỉ niệm của bản thân  **(3 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; mắc một số lỗi chính tả  (1 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; không mắc lỗi chính tả  (2 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; diễn đạt sáng tạo, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả.  (3 điểm) |
| Bài nói viết kể về một kỉ niệm của bản thân  **(3 điểm)** | Nội dung kỉ niệm kể còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày  (1 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; người nói trình bày tương đối tốt.  (2 điểm) | Nội dung kỉ niệm kể chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể  (3 điểm) |
| Vẽ tranh minh hoạ nội dung các văn bản kí vừa học  **(4 điểm)** | Các nét vẽ không đẹp và bức tranh còn đơn điệu về hình ảnh, màu sắc.  (2 điểm) | Các nét vẽ đẹp nhưng bức tranh chưa thật phong phú.  (3 điểm) | Bức tranh với nhiều đường nét đẹp, phong phú, hấp dẫn.  (4 điểm) |

**E. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động học**  **(Thời gian)** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP/KTDH chủ đạo** | **Phương án đánh giá** |
| **HĐ 1: Khởi động** | **Kết nối – tạo tâm thế tích cực.** | Huy động, kích hoạt kiến thức trải nghiệm nền của HS có liên quan đến truyện truyền thuyết/truyện cổ tích. | - Nêu và giải quyết vấn đề  - Đàm thoại, gợi mở | -Đánh giá qua câu trả lời của cá nhân cảm nhận chung của bản thân;  - Do GV đánh giá. |
| **HĐ 2: Khám phá kiến thức** | **Đ1,Đ2,Đ3,Đ,N1,N2,N3,N4,**  **GT-HT,GQVĐ** | **A. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**  I.Tìm hiểu chung về thể loại kí  II. Đọc hiểu văn bản *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng)  III. Đọc hiểu văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng)  **B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  Thực hành Tiếng Việt về từ đa nghĩa, từ mượn, từ đồng âm.  **C. THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU**  Văn bản *Thời thơ ấu của Honda (Hon –da)*  **D. VIẾT**  Kể về một kỉ niệm của bản thân bằng văn bản viết  **F. NÓI VÀ NGHE**  Kể về một kỉ niệm của bản thân bằng văn lời nói. | Đàm thoại gợi mở; Dạy học hợp tác (Thảo luận nhóm, thảo luận cặp đôi); Thuyết trình; Trực quan; | -Đánh giá qua sản phẩm qua hỏi đáp; qua phiếu học tập, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá.  - Đánh giá qua rubic. |
| **HĐ 3: Luyện tập** | **Đ3,Đ4,GQVĐ** | Thực hành bài tập luyện kiến thức, kĩ năng | Vấn đáp, dạy học  nêu vấn đề, thực hành.  Kỹ thuật: động não | - Đánh giá qua hỏi đáp; qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **HĐ 4: Vận dụng** | **N2, V1,GQVĐ** | Liên hệ thực tế đời sống để hiểu, làm rõ thêm thông điệp của văn bản. | Đàm thoại gợi mở; Thuyết trình; Trực quan. | Đánh giá qua sản phẩm của HS, qua trình bày do GV và HS đánh giá.  - Đánh giá qua quan sát thái độ của HS khi thảo luận do GV đánh giá. |
| **Hướng dẫn tự học** | **Tự học** | Giao nhiệm vụ, hướng dẫn để học sinh tự tìm tòi, mở rộng để có vốn hiểu biết sâu hơn. | Tự học | - Đánh giá qua sản phẩm theo yêu cầu đã giao.  - GV và HS đánh giá. |

**G. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức mới.

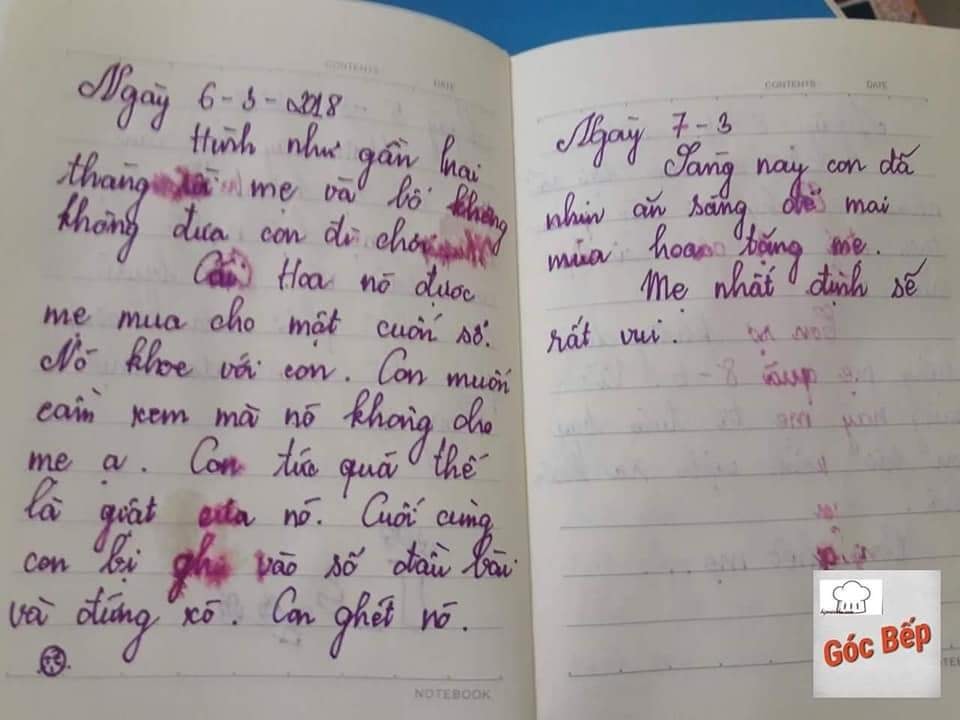
**b. Nội dung hoạt động:**

GV đặt câu hỏi: *Em đã từng viết nhật kí bao giờ chưa? Nếu có: Trong nhật kí, em thường viết ở ngôi thứ mấy và thường viết về những điều gì? Cảm xúc của em?*

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong bài học.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**- Bước 1:**  GV đặt câu hỏi: *Em đã từng viết nhật kí bao giờ chưa? Nếu có: Trong nhật kí, em thường viết ở ngôi thứ mấy và thường viết về những điều gì? Cảm xúc của em?*

** **

**- Bước 2:** GV yêu cầu HS suy nghĩ và chia sẻ.

**- Bước 3:** HS chia sẻ suy nghĩ.

**- Bước 4:** GV nhận xét, khen ngợi.

**GV dẫn dắt vào bài học mới:**

Nhật ki là một thể loại ký mang tính chất riêng tư, đời thường mà trong đó người viết ghi chép về sự kiện có thật đã, đang và tiếp tục diễn ra theo thời gian. Nhật kí chỉ để giao lưu với chính mình, nó khá quen thuộc với các em.

Ngoài nhật kí thì thể kí còn gồm nhiều tiểu loại khác như hồi kí, du kí, kí sự, phóng sự,…

Trong bài học hôm nay, cô và các em sẽ cùng nhau đi tìm hiều 2 tiểu loại của thể loại kí: hồi kí và du kí qua một số văn bản nhé.

**HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC**

**NỘI DUNG 1: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**

**Thao tác 1: Tìm hiểu chung thể kí**

**a.Mục tiêu**: **Đ1, GQVĐ.**

Nắm được định nghĩa, phân loại, đặc trưng của thể kí.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về định nghĩa, phân loại, đặc trưng của thể kí.

HS trả lời, hoạt động cá nhân

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân trình bày được định nghĩa, phân loại, đặc trưng của thể kí.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **- GV giao nhiệm vụ**: yêu cầu HS *+ Nêu định nghĩa và phân loại về kí.*  *+ Nêu định nghĩa về hồi kí và du kí.*  *+ Đặc trưng tính xác thực của thể loại kí thường được thể hiện qua các yếu tố nào?*  *+* *Người kể trong kí thường kể theo ngôi thứ mấy?*  **-** HS đọc **phần Kiến thức ngữ văn** trong SGK và tái hiện lại kiến thức trong phần đó.  **- HS trình bày cá nhân.**  **- Các HS khác nhận xét.**  **- GV nhận xét và chuẩn kiến thức.** | **A. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN**  **I. Tìm hiểu chung về thể kí**  **- Định nghĩa**: **Kí**là một thể loại văn xuôi thường ghi lại sự việc và con người một cách xác thực.  - **Phân loại:** Kí bao gồm nhiều thể, nhiều tiểu loại phong phú như: *kí sự, phóng sự, hồi kí, du kí, nhật kí, tuỳ bút, bút kí,…*  **+ Hồi kí** là một thể của kí dùng để ghi chép lại những sự việc, những quan sát, nhận xét và tâm trạng có thực mà tác giả đã trải qua.  **+ Du kí** là một thể của kí dùng để ghi lại những điều đã chứng kiến trong một chuyến đi diễn ra chưa lâu của bản thân tới một miền đất khác.  - **Tính xác thực** của sự việc mà kí ghi chép được thể hiện qua một hoặc nhiều yếu tố cụ thể như thời gian (ngày, tháng, năm,...); địa điểm diễn ra sự việc; sự có mặt của người khác như người thân trong gia đình, bạn bè cùng tham gia vào một sự việc.  - **Ngôi kể**: Người kể trong kí thường kể theo ngôi thứ nhất (người kể xưng *tôi*) |

**Thao tác 2: Đọc hiểu văn bản *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng)**

**a.Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc điểm nổi bật về nghệ thuật của văn bản hồi kí.. Cảm nhận một số chi tiết nghệ thuật (hình ảnh,từ ngữ, câu văn) đặc sắc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

Đọc thuộc bài thơ *Về thăm mẹ* (Đinh Nam Khương). GV đặt vấn đề: Bài thơ *Về thăm mẹ* (Đinh Nam Khương) kể về cảm xúc bồi hồi của người con xa nhà đã lâu về thăm mẹ.

Đặt ra tình huống nếu mẹ của em vì một lí do nào đó phải xa nhà trong một thời gian dài. Thì cảm xúc của em khi gặp lại mẹ sau thời gian dài xa cách sẽ như thế nào? Bày tỏ suy nghĩ?

- HS bày tỏ suy nghĩ, phát biểu ý kiến.

- GV dẫn vào văn bản *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng).

**\* Đọc – hiểu văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1: Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Nguyên Hồng.**  - HS phát biểu ý kiến  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/Nguy%E1%BB%85n_Nguy%C3%AAn_H%E1%BB%93ng.jpg  **Tác giả Nguyên Hồng**  **Bước 2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **- GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của văn bản *Trong lòng mẹ.***  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn nhá, phân biệt các lời thoại của các nhân vật.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\*GV giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 03 phút:**  *+ Nêu thể loại, các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn bản.*  *+ Nêu bố cục của văn bản.*  *+ Tóm tắt lại văn bản theo ngôi thứ 3.*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  **Nêu bố cục của bài thơ:**  - Tổ chức cho HS trao đổi ý kiến, nhận xét, bổ sung?  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.** | **II. Văn bản *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng)**  **1. Tìm hiểu về tác giả Nguyên Hồng**  - Nhà văn Nguyên Hồng (1918 - 1982)  - **Quê quán**: sinh ra ở Nam Định, lớn lên ở Hải Phòng.  - **Cuộc đời**: Khổ cực, vất vả nên gần gũi với người lao động, hiểu và thông cảm với họ.  - **Phong cách sáng tác**: Mệnh danh là nhà thơ của phụ nữ, nhi đồng, những người cùng khổ. Giọng điệu thiết tha, sôi nổi, mãnh liệt. Ông rung động trước vẻ đẹp của con người khổ đau, khám phá chất thơ trong cuộc sống cần lao.  -  **Tác phẩm chính**: Bỉ vỏ (1938), Những ngày thơ ấu (1938), Tập thơ Trời xanh (1970),...  - **Vị trí**: Là cây bút xuất sắc của văn học hiện đại Việt Nam  **2. Tìm hiểu chung về văn bản *Trong lòng mẹ***  **a.** **Xuất xứ**: Trích từ chương IV hồi kí Những ngày thơ ấu (1938).  Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/24.jpg  **b.** **Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích**  **- Đọc**  **- Tìm hiểu chú thích và giải thích từ khó**  (SGK/Tr 52 - 53)  **c. Thể loại và và bố cục văn bản**  **- Thể loại**: Hồi kí.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả và biểu cảm.  - **Bố cục**: 2 phần  + Phần 1 (Từ đầu đến hỏi đến chứ?): Cuộc đối thoại giữa người cô và bé Hồng.  + Phần 2 (Còn lại): Cuộc gặp gỡ của bé Hồng và mẹ.  - **Tóm tắt**: HS tự tóm tắt  *Gần đến ngày giỗ đầu bố mà mẹ bé Hồng đi làm ăn xa vẫn chưa về. Qua cuộc hội thoại giữa người cô và cậu bé Hồng, người cô luôn muốn gieo rắc vào đầu cậu bé những lời nói cay độc nhằm khiến cậu hoài nghi và ghét bỏ mẹ mình. Tuy nhiên, Hồng vẫn luôn giữ được niềm tin cũng như lòng yêu thương mẹ. Rồi cuối cùng cậu cũng được gặp lại mẹ mình. Khi được ở trong lòng mẹ, cậu tận hưởng niềm hạnh phúc vô bờ bến, cảm giác ấm áp của đứa con được gặp mẹ sau bao ngày xa cách.* |
| 1. **Phân tích văn bản**   **PHIẾU HỌC TẬP 01: Tìm hiểu cuộc đối thoại giữa nhân vật cậu bé Hồng và bà cô**   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu học tập 01:**  1). Nêu hoàn cảnh sống của chú bé Hồng trong đoạn trích.  2). Phân tích cuộc đối thoại giữa bé Hồng- bà cô:  a) Phân tích mục đích các lời nói của bà cô. Qua những lời nói đó thể hiện tâm địa độc ác của bà cô như thế nao?  b) Phân tích phản ứng, suy nghĩ và cảm xúc của chú bé Hồng trong cuộc đối thoại với bà cô? | Top 7 Bài văn phân tích nhân vật Hồng trong đoạn trích “Trong lòng mẹ” của  Nguyên Hồng | Mỹ thuật, Hình ảnh, Người minh họa | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM**  **- GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại cả bài thơ.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 01:  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  - GV gọi đại diện nhóm 1 trả lời câu hỏi 1: *Nêu hoàn cảnh sống của chú bé Hồng trong đoạn trích.*  GV nhận xét, chốt kiến thức.  *-* GV gọi đại diện nhóm 2 trả lời câu hỏi 2a.  Nhóm 3 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  GV gọi đại diện nhóm 4 trả lời câu hỏi 2b.  Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức. | * 1. **Hoàn cảnh sống của bé Hồng**   + Bé Hồng là kết quả của cuộc hôn nhân không tình yêu.  + Bố nghiện rồi mất, mẹ túng quẫn phải đi tha hương cầu thực.  + Hồng sống trong sự ghẻ lạnh, cay nghiêt của họ hàng.  + Gần giỗ đầu bố mà mẹ chưa về.   * ***Hoàn cảnh cô độc, đáng thương, luôn khao khát tình yêu thương của mẹ.***   **3.2. Cuộc đối thoại giữa Hồng và bà cô**  **a). Tâm địa độc ác của bà cô thể hiện trong cuộc hội thoại**  -**Lời nói thứ nhất**:  + Gọi bé Hồng đến bên, cười hỏi - Hồng! Mày có muốn vào Thanh Hóa chơi với mẹ mày không?  + Giọng nói cay độc, nét mặt khi cười rất kịch.  → **Dụng ý**:  + Gợi nỗi đau xa mẹ của bé Hồng, tạo tiền đề nói xấu người mẹ.  + Gieo rắc những hoài nghi để Hồng hiểu lầm mẹ.  + Thể hiện ngay sự cay độc, giả tạo, diễn kịch.  - **Lượt lời thứ 2:**  + Không phải lượt lời chính thức mà là gợi nhắc lại khi bé Hồng gặp lại mẹ.  + Lời nói Mày dại quá! Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. Vào bắt mợ mày may vá sắm sửa cho và bế em bé chứ.  → **Dụng ý**:  + An ủi, giúp đỡ chỉ là bề ngoài nhưng thực chất là châm chọc, nhục mạ.  + Động chạm vào vết thương lòng của Hồng hòng chia rẽ tình cảm mẹ con.  **🡺Nhận xét chung:**  - Bà cô là người lạnh lùng, tàn nhẫn, thâm độc. Là đại diện cho tầng lớp xã hội cổ hủ, phi nhân đạo.  - Qua hình ảnh bà cô, tác giả đã tố cáo xã hội thực dân nửa phong kiến với những cổ tục đày đọa con người.  **b) Bé Hồng trong cuộc hội thoại với bà cô**  - Phản ứng đầu tiên "Tưởng đến vẻ mặt rầu rầu và sự hiền từ của mẹ, nghĩ đến cảnh thiếu tình thương của bản thân, đã toan trả lời là có."  → Phản ứng bản năng của đứa trẻ thiếu thốn tình thương của mẹ.  - Tuy nhiên, nhận ra ý nghĩ cay độc trong giọng nói và trên nét mặt rất kịch của cô thì cúi đầu không đáp.  → Tủi thân, kìm nén.  - Hiểu được nỗi khổ của mẹ, chưa một lần trách mẹ "một người đàn bà đã bị cái tội là góa chồng, nợ nần....lấy một đồng quà."  → Tình yêu thương, tin yêu mẹ vô điều kiện.  - Hành động cuối cùng cười và đáp lại "- Không! Cháu không muốn vào. Cuối năm thế nào mợ cháu cũng về."  → Hành xử thông minh, thể hiện lòng tin với người mẹ, bảo vệ người mẹ. |
| **PHIẾU HỌC TẬP 02 : Tìm hiểu cuộc gặp gỡ giữa bé Hồng và mẹ**   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 02 :**  1).Nêu hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ  2). Phân tích diễn biến tâm trạng, hành động khi gặp mẹ ( *khi mới thoáng trông thấy mẹ, khi gặp mẹ, khi ở trong lòng mẹ*)  3). Nêu cảm nhận của Hồng về mẹ.  4). Qua cảnh gặp gỡ, em có nhận xét gì về tình mẫu tử giữa bé Hồng và mẹ ? Em có nhận xét gì về nhân vật chú bé Hồng ? | Top 10 Bài văn phân tích đoạn trích "Trong lòng mẹ" trong "Những ngày thơ  ấu" của Nguyên Hồng - Toplist.vn | | |
| **- GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại cả bài thơ.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 02.  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  - GV gọi đại diện nhóm 1 trả lời câu hỏi 1: *Nêu hoàn cảnh của cuộc gặp gỡ giữa Hồng và mẹ.*  GV nhận xét, chốt kiến thức.  *-* GV gọi đại diện nhóm 2 và nhóm 3 trả lời câu hỏi 2: Phân tích diễn biến tâm trạng, hành động khi gặp mẹ ( *khi mới thoáng trông thấy mẹ, khi gặp mẹ, khi ở trong lòng mẹ*)  GV chốt kiến thức.  - GV gọi đại diện nhóm 4 trả lời câu hỏi 3: *Nêu cảm nhận của Hồng về mẹ*  GV chốt kiến thức.  - GV gọi đại diện nhóm 1 trả lời câu hỏi 4: *Qua cảnh gặp gỡ, em có nhận xét gì về tình mẫu tử giữa bé Hồng và mẹ ? Em có nhận xét gì về nhân vật chú bé Hồng ?*  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **3.2. Cuộc gặp gỡ giữa bé Hồng và mẹ**  **a) Hoàn cảnh buổi gặp gỡ**:  + Đùng ngày giỗ đầu bố Hồng.  + Buổi chiều tan học ở trường,  **→ Cuộc gặp bất ngờ.**  **b). Diễn biến tâm lí, hành động của Hồng khi gặp mẹ**  \* **Khi thoáng trông thấy mẹ**:  - Đuổi theo.  - Gọi bối rối: Mợ ơi! Mợ ơi! Mợ ơi.  → Câu đặc biệt.  → Cuống quýt, hi vọng.  - Lo sợ "Nếu người quay lại ấy là một người khác....giữa sa mạc".  → So sánh độc đáo nhấn mạnh nỗi khao khát, hi vọng, chờ mong, lo sợ.  \***Khi gặp mẹ:**  “Hành động: "Thở hồng hộc...nức nở".  → Miêu tả tài tình, sử dụng nhiều tính từ, động từ.   🡪 Diễn tả niềm xúc động mạnh, cuống cuồng, hờn tủi đan xen, hạnh phúc sung sướng.   **\*Khi ở trong lòng mẹ:**  - Ngắm nhìn chân dung mẹ "không còm cõi xơ xác...thơm tho lạ thường..."  + Cảm giác "ấm áp, mơn man khắp da thịt";" mê mẩn không nhớ mẹ đã hỏi gì và đáp gì."  + Suy nghĩ "Phải bé lại và lăn vào lòng một người mẹ...người mẹ có một êm dịu vô cùng".  + Những lời nói cay độc của bà cô bây giờ không còn trong suy nghĩ của cậu nữa.  **🡺** Tận hưởng ấm áp, sung sướng rạo rực tận cùng.  **c). Hình ảnh người mẹ trong cảm nhận của bé Hồng**  - Gương mặt tươi sáng  - Không còm cõi, xơ xác như cô nói  - Miệng xinh xắn, thơm tho lạ thường  - Mẹ vuốt ve: thấy êm dịu vô cùng...  \***Tóm lại:**  - Qua đoạn trích, người đọc cảm nhận được tình mẫu tử thiêng liêng,bất diệt giữa bé Hồng và mẹ.  - Chú bé Hồng là một cậu bé nhạy cảm, giàu tình yêu thương mẹ; biết cảm thông và có niềm tin mãnh liệt đối với người mẹ. |
| **4. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích.*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **4.1. Nội dung**  Đoạn trích Trong lòng mẹ đã kể lại một cách chân thực và cảm động những cay đắng, tủi cực cùng tình yêu thương cháy bỏng của nhà văn thời thơ ấu đối với người mẹ bất hạnh.  **4.2. Nghệ thuật**  - Thể loại hồi kí với lối văn uyển chuyển, thấm đượm chất trữ tình, lời văn tự truyện chân thành, giàu sức truyền cảm  - Biện pháp tu từ: so sánh.  - Nghệ thuật tự sự và xây dựng nhân vật thành công. |

**\*Sau đọc – hiểu văn bản:**

**- GV nêu nhiệm vụ:**

***Viết khoảng 4 - 5 dòng nêu lên tình cảm và suy nghĩ của em sau khi đọc đoạn trích***Trong lòng mẹ***của nhà văn Nguyên Hồng.***

**-HS về nhà hoàn thành yêu cầu.**

**Gợi ý**:

Sau khi đọc đoạn trích Trong lòng mẹ, em có thể cảm nhận được tình yêu thương, tin tưởng của chú bé Hồng với mẹ mình. Đó là thứ tình cảm thiêng liêng, đáng quý mà bé Hồng không cho bất kì ai có quyền xâm hại vào. Dù cho bà cô có thâm độc, có tàn nhẫn như thế nào thì chú vẫn luôn giữ vững niềm tin, lòng thương cũng như sự thấu hiểu cho sự khổ cực của mẹ. Câu chuyện trên ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, đồng thời phê phán xã hội cổ hủ, lạc hậu thời bấy giờ đã đẩy con người đến cảnh túng quẫn, tha hương cầu thực.

**Thao tác 3: Đọc hiểu văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng)**

**a. Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc sắc về nghệ thuật của văn bản du kí. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

***Cách 1:*** *Chiếu cho HS xem một đoạn video về du lịch sông nước miền Tây. Nêu cảm*

*nhận của em sau khi xem video.*

* *

***Cách 2:*** *GV hỏi HS: Em đã từng đi chơi xa đến một vùng đất khác chưa? Em hãy chia sẻ những cảm nhận của em về chuyến đi đó.*

- HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đồi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài:**

*Trong cuộc sống, đa số chúng ta đều mong muốn được đi thăm thú, khám phá nhiều vùng đất khác nhau để trải nghiệm những điều thú vị, mở mang hiểu biết. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng theo chân tác giả Văn Công Hùng đến thăm vùng đất Đồng Tháp Mười tươi đẹp qua đoạn trích hồi kí “****Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”.***

**\* Đọc – hiểu văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**    **Bước 1: Tìm hiểu chung**  **? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Văn Công Hùng.**  - HS phát biểu ý kiến  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/3K39w-GIEAQq-iMUsMUtww-1558064786.jpg  **Tác giả Văn Công Hùng**  **Bước 2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **- GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của văn bản**  ***Đồng Tháp Mười mùa nước nổi.***  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn nhá vào những khám phá mới mẻ của tác giả về vùng đất mới.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\*GV giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 03 phút:**  *+ Nêu thể loại, các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn bản.*  *+ Nêu bố cục của văn bản.*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **III. Văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi***  **1). Tìm hiểu chung**  **a). Tác giả Văn Công Hùng**  **-**  **Quê quán**: sinh năm 1958 tại Thanh Hóa, hiện đang sống ở Pleiku, Gia Lai và Thành phố Hồ Chí Minh.  - **Vị trí**:  + Hội viên: Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.  + Nguyên là Tổng biên tập Tạp chí Văn Nghệ Gia Lai.  + Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam khóa VIII.  - **Quan niệm văn chương**: "*Viết không bao giờ là trò chơi, mà là cuộc vật lộn khổ sở, là nghiệp đeo đẳng suốt đời. Chữ không làm cho người no, nhưng cho ta cảm giác bình an và như thế là hạnh phúc. Nhiều hay ít là do tài năng từng người, nhưng được một câu thơ một bài báo có ích là mong mỏi của tôi, người viết*."  **b). Đoạn trích “*Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*”**  - **Xuất xứ**: Dẫn theo Báo Văn nghệ, số 49, tháng 12/2011.  - **Thể loại**: Du kí.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  - **Bố cục**: 6 phần như trong sách đã đánh dấu. |
| **Bước 2: Phân tích văn bản**  **- GV: Tác giả của bài du kí**Đồng Tháp Mười mùa nước nổi**đã lựa chọn, giới thiệu những gì để làm nổi bật màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười?**  - HS: Tác giả của bài du kí Đồng Tháp Mười mùa nước nổi đã lựa chọn, giới thiệu về: ***thiên nhiên, cảnh vật, món ăn, di tích và con người***  **PHIẾU HỌC TẬP 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười** |  | | **Nhóm1** | **Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………..** | Description: Vườn quốc gia Tràm Chim - foox.vn - cẩm nang tra cứu du lịch | | **Nhóm 2** | **Món ăn nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………………** |  | | **Nhóm 3** | **Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp:**  **……………………..** | Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/Truyen-thuyet-ve-nhung-kho-vang-bi-an-duoi-can-cu-dia-Go-Thap.jpg | | **Nhóm 4** | **Con người nơi Đồng Tháp Mười:**  **………………………..** |  | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM**  **- GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại cả bài thơ.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười.  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  Nhóm 1 thuyết trình.  Nhóm 2 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 2 thuyết trình.  Nhóm 3 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  Nhóm 3 thuyết trình.  Nhóm 4 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 4 thuyết trình.  Nhóm 1 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  **Hỏi - đáp**:  - GV: **Tình cảm của tác giả thể hiện như thế nào khi viết về Đồng Tháp Mười? Hãy chỉ ra một số câu văn thể hiện rõ tình cảm ấy**.  - HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2). Phân tích văn bản**  **2. 1. Vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**  **a). *Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười***  - **Lũ**:  + Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước.  + Mang phù sa mùa màng về, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.  + Nếu không có lũ, nước kiệt đi thì sẽ rất khó khăn.  - **Kênh rạch**:  + Được đào để thông thương, lấy nước, lấy đất đắp đường.  + Hệ thống kênh rạch chằng chịt, kê huyết mạch nối những cù lao, giống,...thành một đồng bằng rộng lớn và đầy màu sắc.  - **Tràm chim**:  + Đơn giản là tràm và chim.  + Muốn thấy chim phải chiều tối, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  - **Sen**:  + Một thế lực của cái đẹp tự nhiên. Ở đây mới xứng đáng để ngợp.  + Bạt ngàn, tinh khiết, ngạo nghễ, không chen chúc.  → Nghệ thuật: nhân hóa.  ➩ Thiên nhiên, cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp, đặc biệt tại Đồng Tháp Mười.  **b). *Món ăn nơi Đồng Tháp Mười***  - Món đặc trưng mùa nước là cá linh và bông điên điển.  - Được thiết đãi món: cá linh kho tộ và bông điên điển xào tôm.  - Tác giả đã trân trọng, miệt mài ăn, ăn thưởng thức.  **c). *Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp***  - Khu gò rộng khoảng 5 000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười.  - Người ta khai quật được một di tích nền gạch cổ có khoảng 1 500 năm trước và được công nhận là di tích quốc gia.  - Là đại bản doanh của cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều - hai vị anh hùng chống thực dân Pháp. Là căn cứ địa chống Mỹ cứu nước của cách mạng Việt Nam.  - Tháp Sen được chọn để xây dựng ở đây như cách tôn vinh sen Đồng Tháp Mười.  ➩ Cung cấp kiến thức lịch sử về vùng đất Đồng Tháp Mười.  **d). *Con người nơi Đồng Tháp Mười***  - Người dân vui vẻ, hiền lành, năng động,... sống chung với nhịp nhàng nước kiệt, nước ròng, những câu vọng cổ.  - Thành phố vừa trẻ trung vừa hiện đại, có gu kiến trúc, vừa mềm vừa xanh, cứ nao nao câu hò,...  **2.2. Cảm xúc tác giả khi được trải nghiệm vẻ đẹp Đồng Tháp Mười**  - Có người đồng hành thạo đường, giới thiệu cảnh quanh: nhà văn Hữu Nhân.  - Người viết ngỡ ngàng về khái niệm tràm chim.  - Sự tiếc nuối khi không có nhiều thời gian: Trong khi chúng tôi thì chỉ có một ngày cưỡi xe, mà lại muốn đi nhiều, thấy nhiều, chiêm ngưỡng nhiều,...  - Tận hưởng, trân trọng khi thưởng thức món ăn.  - Choáng ngợp trước vẻ đẹp, sự kiêu hãnh của sen tại Đồng Tháp Mười.  - Mở mang, đem đến thông tin về lịch sử cho người đọc chứ không chỉ kiến thức địa lí.  - Cảm nhận về thành phố, cuộc sống về đêm trước khi ra về.  ➩ Nhiều cảm xúc đan xen: ngỡ ngàng, choáng ngợp, tận hưởng, tiếc nuối,... Tác giả trân trọng chuyến đi tìm hiểu về vùng đất mới này. |
| **4. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **4.1. Nội dung**  Qua văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, tác giả đã kể về trải nghiệm của bản thân khi được đến vùng đất Đồng Tháp Mười. Đó là một chuyến thú vị, tác giả đã được tìm hiểu nhiều hơn về cảnh vật, thiên nhiên, di tích, ẩm thực và cả con người nơi đây.  **4.2. Nghệ thuật**  - Thể loại du kí ghi lại trải nghiệm về vùng đất mới. |

**\*Sau khi đọc hiểu văn bản:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

***1. Từ văn bản trên, theo em, bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu những gì?***

***2. Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào trong bài du kí? Vì sao?***

* **Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.**
* **Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.
* **Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

+ Bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu cảnh quan, con người, ẩm thực, văn hóa, lịch sử trong sự thể hiện cảm xúc của bản thân một cách tinh tế.

+ HS chọn lựa điểm tham quan, nêu được lí do.

……………………………………………….

**Ngày dạy: 25.10.2021**

Tiết 30 : **BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

----------------

**A.MỤC TIÊU**

**1.Góp phần giúp HS:** biết sống nhân ái, yêu thương gia đình, quí trọng bản thân, yêu thiên nhiên và giữ gìn, bảo vệ môi trường.

**-**Yêu Tổ quốc: Có ý thức tìm hiểu và gìn giữ các truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam; quan tâm đến những sự kiện chính trị, thời sự nổi bật ở địa phương, trong nước và quốc tế..trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

**2.** **Qua bài học, các em học sinh biết:**

***a. Đọc hiểu:***

- Phát biểu được đặc điểm của thể loại đã học: Truyện (truyền thuyết, cổ tích), thơ (lục bát), kí (hồi ki và du kí) đã học từ đầu năm học.

- Khái quát nội dung các văn bản đã thể hiện: Lòng yêu nước, tình gia đình, tình yêu thiên nhiên, cuộc sống...

- Khắc sâu đặc điểm hình thức đặc trưng thể loại trong mỗi thể loại văn bản.

- Liên hệ, mở rộng: thực hành làm một số bài tập vận dụng.

***b.Viết:*** Viết được bài văn kể lại một truyện cổ tích, truyền thuyết,; kể được một trải nghiệm của bản thân hay sáng tác được một bài thơ lục bát đơn giản.

***c.Tiếng Việt:*** hiểu và sử dụng hiệu quả: *từ đơn, từ phức (từ láy, từ ghép), biện pháp tu từ ẩn dụ, từ đồng âm, đa nghĩa, từ mượn* vào đọc hiểu và tạo lập văn bản.

**3.Phát triển năng lực:**

*-*Tự học: Tìm hiểu các thông tin về kiến thức cơ bản và chuẩn bị bài ở nhà.

*-*Thẩm mỹ: Nhận ra, có cảm xúc với cái đẹp của nhận vật, nghệ thuật, nội dung truyện.

-Giao tiếp: Lắng nghe và phát biểu chính kiến các vấn đề liên quan đến bài học.

-Hợp tác: Biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1.Phương tiện:**

- Xây dựng kế hoạch bài học. -Tiêu chí đánh giá hoạt động học tập.

- Phiếu học tập. - Tư liệu, hình ảnh phục vụ học tập.

**2. Phương pháp, hình thức dạy học**

-Thuyết trình, vấn đáp, đàm thoại, hoạt động nhóm, ...

**C.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HỆ THỐNG KIẾN THỨC ĐÃ HỌC**

**a.Mục tiêu: Sau hoạt động này, HS có thể:**

- Thục hiên hoạt động nhóm hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3.

- Hệ thống kiến thức kĩ năng về văn bản, về tiếng Việt, viết, nói và nghe đã học

- Viết ra được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS

**b. Nội dung:** Kiến thức về truyện, thơ, kí.

**c. Sản phẩm:** Vở ghi- Phiếu học tập

**d.Tổ chức thực hiện:**

**1.Thể loại văn bản**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM**  **B1**. Sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống kiến thức về thể loại ở bài 1,2,3?  ( Sử dụng hình, màu, ...)- Tham khảo ...  **B2**.HS thực hiện trong nhóm.  **B3**.Đại diện nhóm báo cáo sản phẩm và ý tưởng-các nhóm khác nhận xét.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận. |  |

**2. Kiến thức Tiếng Việt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **B1**.Sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống kiến thức về tiếng Việt ở bài 1,2,3? Tham khảo bảng hệ thống bên.  **B2**.Tổ chức cho HS thảo luận.Quan sát, khích lệ HS.  **B3**.Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  **B4**. GV tổng hợp ý kiến, kết luận kiến thức |  |

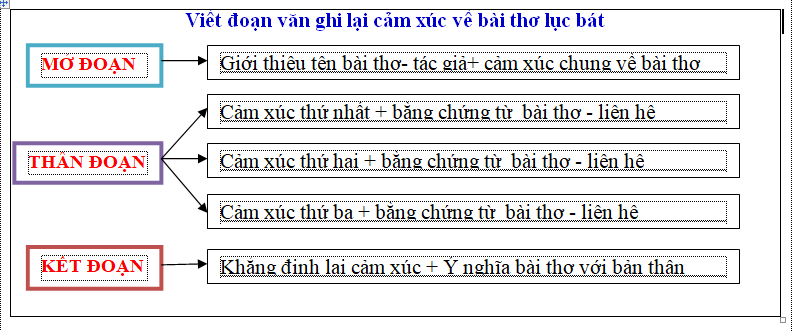
**3. Viết**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**. Ở bài 1,2,3 chúng ta đã học viết về những kiểu bài nào? Nêu cách thực hiện bài viết đó?  **B2**.HS suy nghĩ -Xung phong trả lời câu hỏi  **B3**.Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. | -Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích.  -Kể về một kỉ niệm, trải nghiệm của bản thân.  - Viết đoạn văn cảm nhận về một bài ca dao.  -Thuyết minh về một sự kiện ( Viết truyền thống và đồ họa thông tin.) |

GV hướng dẫn HS tham khảo mô hình: Cách tìm ý và lập dàn ý bài kể chuyện.

|  |  |
| --- | --- |
| **E:\SƠ ĐỒ LẬP Ý.png** | **E:\SƠ ĐỒ BỐ CỤC 2.png** |

**Sơ đồ bố cục đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ lục bát:**

****

**4.Nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **B1**.(1) Nêu các bước tiến thành để có bài nói hiệu quả? Các dạng bài nói đã thực hiện?  (2) Nêu lại cách thức để có thể nói một cách tự tin?  **B2**.HS suy nghĩ -Xung phong trả lời câu hỏi  **B3**.Tổ chức cho HS trình bày, thảo luận.  **B4**.Giáo viên tổng hợp, kết luận kiến thức. |  |

**Tham khảo lại các kiến thức đã học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV -HS** | **Dự kiến kết quả** |
| **THẢO LUẬN CẶP ĐÔI**  **B1**.(1) So sánh bài viết - nói và nghe một truyện cổ tích?  (2). Em thích nhất truyện nào trong các truyện trên? Vì sao?  **B2**.Tổ chức cho HS thảo luận.  **B3**.Tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm.  **B4**. GV tổng hợp ý kiến, kết luận kiến thức | **- HS so sánh ( Tham khảo bảng so sánh)**  Em thích nhất truyện cổ tích ***Em bé thông minh***, vì truyện có các thử thách đặt ra với nhân vật rất hấp dẫn và thú vị, qua đó nhân vật bộc lộ được trí thông minh, cách xử lí tình huống rất khéo léo và bất ngờ, mang lại tiếng cười cho người đọc. Truyện còn cho em bài học sâu sắc trong việc học tập, tích lũy vốn tri thức trong cuộc sống hàng ngày...Đặc biệt trong thời kỳ hội nhập quốc tế, việc tự học, tự tìm hiểu thực tế là vô cùng quan trọng.... |

**So sánh bài viết - nói và nghe một truyện cổ tích:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Với hình thức viết** | **Đối với hình thức nói** |
| **-Bước 1:** Chuẩn bị trước khi viết cần tìm đọc truyện cổ tích. Trong truyện đó, chi tiết nào gây ấn tượng sâu sắc nhất, có nhân vật đáng nhớ nhất, có cốt truyện thú vị nhất? | * **Bước 1:** Xác định đề tài, người nghe có thể là ai, mục đích, không gian và thời gian nói.  Từ đó sẽ định hướng được nội dung bài nói, tăng hiệu quả giao tiếp. |
| **-Bước 2**: Tìm ý và lập dàn ý. Tìm hoàn cảnh xảy ra câu chuyện, nhân vật, sự việc xảy ra, cảm nghĩ của em về truyện và từ đó. | * **Bước 2**: TÌm ý tưởng cho bài nói, có thể sử dụng thêm hình ảnh, tranh vẽ để bài nói được sinh động. |
| **-Bước 3:** khi viết bài, cần đảm bảo thể hiện được các đặc điểm của kiểu bài kể lại một truyện cổ tích | * **Bứớc 3**: Khi kể giọng điệu, phù hợp với nhân vật, sự việc khác nhau. Kết hợp với cử chỉ, nét mặt, điệu bộ để nội dung được hấp dẫn hơn. |

**THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu: Sau hoạt động này, HS có thể:**

- Thục hiên vận dụng kiến thức đã học để luyện đề liên quan bài 1,2,3.

- Hệ thống kiến thức kĩ năng về văn bản, về tiếng Việt, viết để làm đề tổng hợp.

- Viết ra được suy nghĩ của mình về ý nghĩa của những trải nghiệm đối với cuộc sống của HS

**b. Nội dung:** Kiến thức về truyện, thơ, kí.

**c. Sản phẩm:** Vở ghi

**d.Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập qua đề luyện tập:***

**ĐỀ LUYỆN TẬP**

**I.ĐỌC HIỂU .** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:

**MẸ**

Lặng rồi cả tiếng con ve  
Con ve cũng mệt vì hè nắng oi  
Nhà em vẫn tiếng ạ ời  
Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru  
Lời ru có gió mùa thu  
Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về  
Những ngôi sao thức ngoài kia  
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con  
Đêm nay con ngủ giấc tròn  
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.

(Trần Quốc Minh)

***Câu 1*** . Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

***Câu 2.*** Ghi lại các 4 từ ghép có trong bài thơ trên?

***Câu 3.*** Hai câu thơ *“Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con ”* sử dụng phép tu từ nào? Tác dụng của phép tu từ đó?

***Câu 4 .*** Em hiểu câu thơ *“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*.” như thế nào?

***Câu 5*** *.* Bài thơ trên thể hiện tình cảm gì? (Trả lời khoảng 2 dòng).

***Câu 6****.* Ý kiến của em về tình mẹ đối với mỗi người? (Trả lời khoảng 3 -4 dòng).

**PHẦN II. VIẾT**

Hãy kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy 9 (cô ) ở tiểu học.

***Hoạt động 2. HS thực hiện nhiệm vụ.***

***Hoạt động 3. HS đối chiếu với tiêu chí, bảng kiểm để đánh giá bài viết của mình:***

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Yêu cầu cần đạt** | **Đánh giá** | |
| **Đạt** | **Chưa đạt** |
| ***1*** . | Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ **lục bát.** |  |  |
| ***2.*** | Ghi lại các 4 từ ghép: **con ve, mùa thu, ngôi sao, ngọn gió** ... |  |  |
| ***3*** | Hai câu thơ *“Những ngôi sao thức ngoài kia/Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con ”* sử dụng phép tu từ nhân hóa và so sánh. Phép so sánh có tác dụng thể hiện tình yêu thương con sâu sắc của người mẹ. So với những ngôi sao trên bầu trời cao, sự hi sinh của mẹ còn vĩ đại hơn nhiều. Mẹ là người đã không quản gian nan, khó nhọc, không quản thức trắng đêm thâu để quạt mát cho con ngủ. Với mẹ con là tất cả, là nguồn sống cả đời của mẹ. |  |  |
| ***4 .*** | -Câu thơ *“ Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*” sử dụng phép so sánh. Tình cảm của mẹ con luôn thiêng liêng, dịu êm và bền vừng nhất. Đi suốt một đời, tình mẹ ngọt ngào mãi bên con, nâng bước con đi. Câu thơ khẳng định một cánh thấm thía tình mẹ bao la, vĩnh hằng nhất. |  |  |
| ***5*** | Bài thơ giản dị, xây dựng dựa trên việc sử dụng các thủ pháp nghệ thuật đã thể hiện tình mẫu tử rất thiêng liêng. Không những thế bài thơ này còn chất chứa nỗi vất vả của mẹ khi sinh thành và nuôi nấng con thành lời. Chính lời ru của mẹ cứ thế nhẹ nhàng và âu yếm thẩm thấu vào tâm hồn non nớt của con. |  |  |
| ***6****.* | Tình mẫu tử chính là tình cảm thiêng liêng vô giá, một thứ tình cảm cao quý bởi đó chính là mối quan hệ gắn bó ruột thịt giữa mẹ và con cái. “Mẫu” chính là mẹ và “tử” có nghĩa là con. Bởi vậy, tình mẫu tử chính là sự quan tâm, sự săn sóc và yêu thương vô hạn của người mẹ dành cho con. Vì cuộc sống an nhiên của người con mà mẹ chấp nhận hi sinh vô điều kiện. **[Sự thành công](https://dinhnghia.com.vn/nghi-luan-xa-hoi-ve-su-thanh-cong.html)** và hạnh phúc của con chính là niềm mong ước lớn lao của người mẹ. Cũng bởi thế mà tình mẹ được ví von như biển Thái Bình dạt dào, như dòng suối hiền bao la chảy mãi… |  |  |

**BẢNG KIỂM BÀI VIẾT KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **CÁC PHẦN** | **NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ** | **KẾT QUẢ** | |
| **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| **MỞ BÀI** | -Dùng ngôi kể thứ nhất . Giới thiệu sơ lược trải nghiệm |  |  |
| -Giới thiệu về kỉ niệm với thầy/cô giáo cũ: |  |  |
| **THÂN BÀI** | -Trình bày không gian, thời gian, hoàn cảnh về kỉ niệm ... |  |  |
| -Thuật lại kỉ niệm: Trình bày các nhân vật có liên quan ( cử chỉ/ lời nói...) |  |  |
| -Các sự việc theo trình từ hợp lý ( Nhân-quả), rõ ràng. |  |  |
| -Kết hợp kể và tả, sử dụng biện pháp tu từ, ... |  |  |
| **KẾT BÀI** | -Nêu ý nghĩa của kỉ niệm với bản thân. |  |  |

***Hoạt động 4. Tổ chức cho HS báo cáo ý kiến thuận lợi, khó khăn khi làm bài/***

***-Rút kinh nghiệm:-Tốc độ viết, kĩ năng trình bày...***

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

-Ôn luyện để chuẩn bị thi giữa kì.

Ngày dạy: 28.10.2021

## 

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN NGHI XUÂN **TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI** *(Đề thi gồm có 02 trang)* | **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I Môn: *NGỮ VĂN*** *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)  
*Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước  
phương án đúng:* MÙA THU  
 Nguyễn Duy** (1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm  
 mẹ ru con gió ru trăng sáng ngời  
 ru con, mẹ hát ầu ơi  
 ru trăng gió hát bằng lời cỏ cây

(2) Bồng bồng cái ngủ trên tay  
 nghe trong gió có gì say lạ lùng  
 nghe như cây lúa đơm bông  
 chừng như trái bưởi vàng đung đưa cành

(3) Thì ra giòng sữa ngực mình  
 qua môi con trẻ cất thành men say  
 hiu hiu cái ngủ trên tay  
 giấc mơ có cánh nhẹ bay lên trời

(4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi  
 con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.  
 1973  
 (Nguồn: *Thơ Nguyễn Duy – Quê nhà ở phía ngôi sao*,  
 NXB Thanh Hóa – 2012)  
**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?  
A. Lục bát  
B. Tự do  
C. Bốn chữ  
D. Năm chữ  
**Câu 2.** Bài thơ viết về điều gì?  
A. Gió mùa thu  
B. Đêm trăng rằm mùa thu  
C. Cánh đồng lúa mùa thu  
D. Mẹ ru con trong đêm mùa thu  
**Câu 3.** Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?  
A. rằm – trăng – bằng, ngời - ơi  
B. ngời – ơi – lời, trăng – bằng  
C. trăng – hát – bằng, ơi – lời  
D. rằm – ngời – ơi, trăng – bằng  
**Câu 4.** Cách ngắt nhịp nào đúng với khổ thơ thứ (2)?  
A. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong gió/ có gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như/ trái bưởi vàng/ đung đưa cành  
B. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như trái bưởi/ vàng đung đưa cành  
C. Bồng bồng/ cái ngủ trên tay  
nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa đơm bông  
chừng như trái bưởi/ vàng đung đưa cành  
D. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong/ gió có/ gì say/ lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như/ trái bưởi/ vàng đung/ đưa cành  
Câu 5. Dòng thơ nào sau đây không chứa biện pháp ẩn dụ?  
A. Gió mùa thu đẹp thêm rằmB. Bồng bồng cái ngủ trên tayC. hiu hiu cái ngủ trên tayD. Ru con, mẹ hát … trăng ơiCâu 6. Việc gọi em nhỏ trong bài bằng các từ ngữ “con, cái ngủ, trăng” thể hiện tình cảm gì của  
người mẹ với đứa con?  
A. Thương con, che chở và bảo vệ con  
B. Yêu con, nhận về mình những vất vả, khó khăn  
C. Thương con, dành cho con những gì quý giá nhất  
D. Yêu con, mang đến cho con giấc ngủ bình yên  
Câu 7. Nhận định nào không đúng về nội dung dòng thơ: ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây?  
A. Cũng như mẹ ru con, gió đang ru trăng ngủ  
B. Gió làm đung đưa cỏ cây tạo cảm giác cỏ cây đang vỗ về trăng  
C. Gió làm cỏ cây xào xạc tạo cảm giác cỏ cây đang hát ru trăng  
D. Gió thay cỏ cây hát lên lời hát ru trăng  
Câu 8. Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?  
A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu  
C. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ  
D. Trân trọng và biết ơn người mẹ  
D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con  
Câu 9. Nếu nhận xét về nghệ thuật của bài thơ, em chọn nhận định nào?  
A. Sử dụng thành công thể thơ tự do và biện pháp so sánh  
B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru  
C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng  
D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự  
Câu 10. Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình?  
A. Xót xa cho mẹ vì mẹ phải trải qua nhiều đắng cay  
B. Cảm phục mẹ vì mẹ rất đảm đang, tháo vát  
C. Lo lắng cho mẹ vì mẹ trải qua nhiều gian khổ, vất vả  
D. Biết ơn mẹ vì mẹ đã làm mọi điều tốt đẹp cho mình  
Phần II. Viết (5,0 điểm) **Hãy viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học hay đã đọc bằng lời văn của  
mình**.  
 ----- Hết -----  
Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

BÀI LÀM

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………

**HƯỚNG DẪN CHẤM  
ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I  
Môn: *NGỮ VĂN*Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm  
Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| A | D | B | A | A | D | D | D | B | D |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)  
*\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố  
cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo  
đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
***\* Yêu cầu cụ thể:***HS có thể kể lại bất kì một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích nào đã học hay đã đọc bằng lời  
văn của mình. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:  
- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: 0,5 điểm  
- Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; Kết bài nêu  
kết thúc của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm  
- Thân bài:  
+ Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự: 0,5 điểm.  
+ Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu,  
diễn biến và kết thúc: 2,5 điểm  
- Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo  
(dùng từ, đặt câu): 0,5 điểm  
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm

…………………………………………………………….

**Ngày dạy: 29.10.2021**

**Tiết 33 : Văn bản: ĐỒNG THÁP MƯỜI MÙA NƯỚC NỔI**

( Văn Công Hùng)

**a. Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc sắc về nghệ thuật của văn bản du kí. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

***Cách 1:*** *Chiếu cho HS xem một đoạn video về du lịch sông nước miền Tây. Nêu cảm*

*nhận của em sau khi xem video.*

* *

***Cách 2:*** *GV hỏi HS: Em đã từng đi chơi xa đến một vùng đất khác chưa? Em hãy chia sẻ những cảm nhận của em về chuyến đi đó.*

- HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đồi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài:**

*Trong cuộc sống, đa số chúng ta đều mong muốn được đi thăm thú, khám phá nhiều vùng đất khác nhau để trải nghiệm những điều thú vị, mở mang hiểu biết. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng theo chân tác giả Văn Công Hùng đến thăm vùng đất Đồng Tháp Mười tươi đẹp qua đoạn trích hồi kí “****Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”.***

**\* Đọc – hiểu văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**    **Bước 1: Tìm hiểu chung**  **? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Văn Công Hùng.**  - HS phát biểu ý kiến  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/3K39w-GIEAQq-iMUsMUtww-1558064786.jpg  **Tác giả Văn Công Hùng**  **Bước 2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **- GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của văn bản**  ***Đồng Tháp Mười mùa nước nổi.***  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn nhá vào những khám phá mới mẻ của tác giả về vùng đất mới.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\*GV giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 03 phút:**  *+ Nêu thể loại, các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn bản.*  *+ Nêu bố cục của văn bản.*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **III. Văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi***  **1). Tìm hiểu chung**  **a). Tác giả Văn Công Hùng**  **-**  **Quê quán**: sinh năm 1958 tại Thanh Hóa, hiện đang sống ở Pleiku, Gia Lai và Thành phố Hồ Chí Minh.  - **Vị trí**:  + Hội viên: Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.  + Nguyên là Tổng biên tập Tạp chí Văn Nghệ Gia Lai.  + Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam khóa VIII.  - **Quan niệm văn chương**: "*Viết không bao giờ là trò chơi, mà là cuộc vật lộn khổ sở, là nghiệp đeo đẳng suốt đời. Chữ không làm cho người no, nhưng cho ta cảm giác bình an và như thế là hạnh phúc. Nhiều hay ít là do tài năng từng người, nhưng được một câu thơ một bài báo có ích là mong mỏi của tôi, người viết*."  **b). Đoạn trích “*Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*”**  - **Xuất xứ**: Dẫn theo Báo Văn nghệ, số 49, tháng 12/2011.  - **Thể loại**: Du kí.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  - **Bố cục**: 6 phần như trong sách đã đánh dấu. |
| **Bước 2: Phân tích văn bản**  **- GV: Tác giả của bài du kí**Đồng Tháp Mười mùa nước nổi**đã lựa chọn, giới thiệu những gì để làm nổi bật màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười?**  - HS: Tác giả của bài du kí Đồng Tháp Mười mùa nước nổi đã lựa chọn, giới thiệu về: ***thiên nhiên, cảnh vật, món ăn, di tích và con người***  **PHIẾU HỌC TẬP 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười** |  | | **Nhóm1** | **Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………..** | Description: Vườn quốc gia Tràm Chim - foox.vn - cẩm nang tra cứu du lịch | | **Nhóm 2** | **Món ăn nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………………** |  | | **Nhóm 3** | **Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp:**  **……………………..** | Description: https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/Truyen-thuyet-ve-nhung-kho-vang-bi-an-duoi-can-cu-dia-Go-Thap.jpg | | **Nhóm 4** | **Con người nơi Đồng Tháp Mười:**  **………………………..** |  | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM**  **- GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại cả bài thơ.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười.  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  Nhóm 1 thuyết trình.  Nhóm 2 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 2 thuyết trình.  Nhóm 3 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  Nhóm 3 thuyết trình.  Nhóm 4 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 4 thuyết trình.  Nhóm 1 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  **Hỏi - đáp**:  - GV: **Tình cảm của tác giả thể hiện như thế nào khi viết về Đồng Tháp Mười? Hãy chỉ ra một số câu văn thể hiện rõ tình cảm ấy**.  - HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2). Phân tích văn bản**  **2. 1. Vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**  **a). *Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười***  - **Lũ**:  + Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước.  + Mang phù sa mùa màng về, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.  + Nếu không có lũ, nước kiệt đi thì sẽ rất khó khăn.  - **Kênh rạch**:  + Được đào để thông thương, lấy nước, lấy đất đắp đường.  + Hệ thống kênh rạch chằng chịt, kê huyết mạch nối những cù lao, giống,...thành một đồng bằng rộng lớn và đầy màu sắc.  - **Tràm chim**:  + Đơn giản là tràm và chim.  + Muốn thấy chim phải chiều tối, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  - **Sen**:  + Một thế lực của cái đẹp tự nhiên. Ở đây mới xứng đáng để ngợp.  + Bạt ngàn, tinh khiết, ngạo nghễ, không chen chúc.  → Nghệ thuật: nhân hóa.  ➩ Thiên nhiên, cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp, đặc biệt tại Đồng Tháp Mười.  **b). *Món ăn nơi Đồng Tháp Mười***  - Món đặc trưng mùa nước là cá linh và bông điên điển.  - Được thiết đãi món: cá linh kho tộ và bông điên điển xào tôm.  - Tác giả đã trân trọng, miệt mài ăn, ăn thưởng thức.  **c). *Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp***  - Khu gò rộng khoảng 5 000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười.  - Người ta khai quật được một di tích nền gạch cổ có khoảng 1 500 năm trước và được công nhận là di tích quốc gia.  - Là đại bản doanh của cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều - hai vị anh hùng chống thực dân Pháp. Là căn cứ địa chống Mỹ cứu nước của cách mạng Việt Nam.  - Tháp Sen được chọn để xây dựng ở đây như cách tôn vinh sen Đồng Tháp Mười.  ➩ Cung cấp kiến thức lịch sử về vùng đất Đồng Tháp Mười.  **d). *Con người nơi Đồng Tháp Mười***  - Người dân vui vẻ, hiền lành, năng động,... sống chung với nhịp nhàng nước kiệt, nước ròng, những câu vọng cổ.  - Thành phố vừa trẻ trung vừa hiện đại, có gu kiến trúc, vừa mềm vừa xanh, cứ nao nao câu hò,...  **2.2. Cảm xúc tác giả khi được trải nghiệm vẻ đẹp Đồng Tháp Mười**  - Có người đồng hành thạo đường, giới thiệu cảnh quanh: nhà văn Hữu Nhân.  - Người viết ngỡ ngàng về khái niệm tràm chim.  - Sự tiếc nuối khi không có nhiều thời gian: Trong khi chúng tôi thì chỉ có một ngày cưỡi xe, mà lại muốn đi nhiều, thấy nhiều, chiêm ngưỡng nhiều,...  - Tận hưởng, trân trọng khi thưởng thức món ăn.  - Choáng ngợp trước vẻ đẹp, sự kiêu hãnh của sen tại Đồng Tháp Mười.  - Mở mang, đem đến thông tin về lịch sử cho người đọc chứ không chỉ kiến thức địa lí.  - Cảm nhận về thành phố, cuộc sống về đêm trước khi ra về.  ➩ Nhiều cảm xúc đan xen: ngỡ ngàng, choáng ngợp, tận hưởng, tiếc nuối,... Tác giả trân trọng chuyến đi tìm hiểu về vùng đất mới này. |
| **4. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **4.1. Nội dung**  Qua văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, tác giả đã kể về trải nghiệm của bản thân khi được đến vùng đất Đồng Tháp Mười. Đó là một chuyến thú vị, tác giả đã được tìm hiểu nhiều hơn về cảnh vật, thiên nhiên, di tích, ẩm thực và cả con người nơi đây.  **4.2. Nghệ thuật**  - Thể loại du kí ghi lại trải nghiệm về vùng đất mới. |

**\*Sau khi đọc hiểu văn bản:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

***1. Từ văn bản trên, theo em, bài du kí về một vùng đất ới cần chú ý giới thiệu những gì?***

***2. Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào trong bài du kí? Vì sao?***

* **Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.**

***m*Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.

* **Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

+ Bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu cảnh quan, con người, ẩm thực, văn hóa, lịch sử trong sự thể hiện cảm xúc của bản thân một cách tinh tế.

+ HS chọn lựa điểm tham quan, nêu được lí do.

……………………………………………….